

Đắk Nông, ngày 11 tháng 8 năm 2024

Số: 23/ĐĐN/BT10

TRUNG TÂM KHÍ TƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐẮK NÔNG

CÔNG VĂN
ĐẾN

Số: 10726
Ngày: 13/8/2024

**DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỪ NGÀY 11 ĐẾN NGÀY 20 THÁNG 8 NĂM 2024
TRÊN PHẠM VI TỈNH ĐẮK NÔNG**

I. Tình hình khí tượng:

1. Tổng kết: Trong 10 ngày qua thời tiết tỉnh Đắk Nông phổ biến: Mây thay đổi đến nhiều mây, ngày nắng gián đoạn, chiều và tối có mưa rào và dông, cục bộ có mưa vừa, mưa to.

So với TBNNCK: Nhiệt độ và số giờ nắng cao hơn; Độ ẩm, bốc hơi, lượng mưa xấp xỉ và thấp hơn.

2. Dự báo: Trong 10 ngày tới, thời tiết tỉnh Đắk Nông: Ảnh hưởng gió mùa Tây Nam có cường độ yếu đến trung bình. Trên cao, áp cao cận nhiệt đới lấn Tây khoảng ngày 13-14/8, sau có cường độ ổn định.

Thời tiết phổ biến: Mây thay đổi đến nhiều mây, ngày nắng gián đoạn, chiều và tối có mưa rào và dông rải rác đến nhiều nơi, cục bộ có mưa vừa, mưa to. Trong cơn dông dễ phòng lốc, sét và gió giật mạnh. Mưa nhiều tập trung vào thời kỳ cuối. Gió Tây đến Tây Nam cấp 2-3. Nhiệt độ cao hơn, lượng mưa xấp xỉ và thấp hơn so với TBNNCK.

Dự báo nhiệt độ không khí và lượng mưa:

a. Khu vực các huyện phía Bắc và Đông Bắc tỉnh (Cư Jút, Krông Nô):

- Nhiệt độ không khí: Trung bình: 24,5 - 26,5⁰C; Thấp nhất: 20,0 - 23,0⁰C; Cao nhất: 30,0 - 33,0⁰C

- Lượng mưa phổ biến: 50 - 80mm, có nơi trên 80mm. (TBNN: 62,1 - 88,1mm)

b. Khu vực các huyện Giữa tỉnh (Đắk Mil, Đắk Song):

- Nhiệt độ không khí: Trung bình: 23,5 - 25,5⁰C; Thấp nhất: 20,0 - 23,0⁰C; Cao nhất: 28,0 - 31,0⁰C

- Lượng mưa phổ biến: 70 - 100mm, có nơi trên 100mm. (TBNN: 82,7 - 106,0mm)

c. Khu vực các huyện phía Nam tỉnh (Tuy Đức, Đắk Rlấp, Gia Nghĩa, Đắk Glong):

- Nhiệt độ không khí: Trung bình: 23,5 - 25,5⁰C; Thấp nhất: 20,0 - 23,0⁰C; Cao nhất: 29,0 - 32,0⁰C

- Lượng mưa phổ biến: 80 - 120mm, có nơi trên 130mm. (TBNN: 99,1 - 145,6mm)

II. Tình hình thủy văn:

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 10 ngày qua: Mực nước và lưu lượng trên sông Đắk Nông (Tại trạm Thủy văn Đắk Nông) chịu ảnh hưởng của công trình cải tạo lòng hồ trung tâm TP. Gia Nghĩa và vận hành theo chế độ điều tiết hồ chứa thủy lợi. Trên sông EaKrông (Tại trạm Thủy văn Cầu 14) và Krông Nô (Tại trạm Thủy văn Đức Xuyên) dao động theo



điều tiết hồ chứa thủy điện, với biên độ phổ biến từ 0.85 – 2.25m.

2. Dự báo, cảnh báo

Trong 10 ngày tới: Mực nước và lưu lượng trên sông Đăk Nông (Tại trạm Thủy văn Đăk Nông) chịu ảnh hưởng của công trình cải tạo lòng hồ trung tâm TP. Gia Nghĩa và vận hành theo chế độ điều tiết hồ chứa thủy lợi. Trên sông Ea Krông (Tại trạm Thủy văn Cầu 14) và Krông Nô (Tại trạm Thủy văn Đức Xuyên) dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện, với biên độ phổ biến từ 1.40 – 2.40m.

- **Cảnh báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm có thể xảy ra trong thời hạn dự báo:** Có nguy cơ xảy ra lũ quét trên các suối nhỏ và sạt lở đất, sụt lún đất những nơi đất dốc, ngập úng những vùng trũng thấp.

- **Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội:** Lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất, ngập úng tác động đến môi trường, uy hiếp tính mạng người dân. Lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất, ngập úng có thể gây ra những thiệt hại rất nghiêm trọng về cơ sở hạ tầng, đường giao thông, cầu cống, nhà cửa.

- Mưa vừa, mưa to có khả năng gây ra ngập úng các cây trồng dọc 2 bên các sông suối như là bắp, lúa, cà phê, hồ tiêu. Ngoài ra các trận mưa dông kèm theo các hiện tượng lốc, sét, mưa đá kèm gió mạnh có thể gây tốc mái nhà, gãy, đổ cây cối, bị thương người và các vật nuôi.

Bản tin ban hành lúc 16h00' cùng ngày

Bản tin tiếp theo được ban hành vào 16h00' ngày 21/8/2024

Dự báo viên: Phạm Thị Thanh Nhạn, Nguyễn Thị Ngọc Bảo.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh Đăk Nông;
- Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông;
- Đài PTTH tỉnh Đăk Nông;
- Báo Đăk Nông;
- Các phòng tài nguyên 7 huyện, 1 Thành phố;
- Lưu đơn vị.



Nguyễn Ngọc Bình

PHỤ LỤC

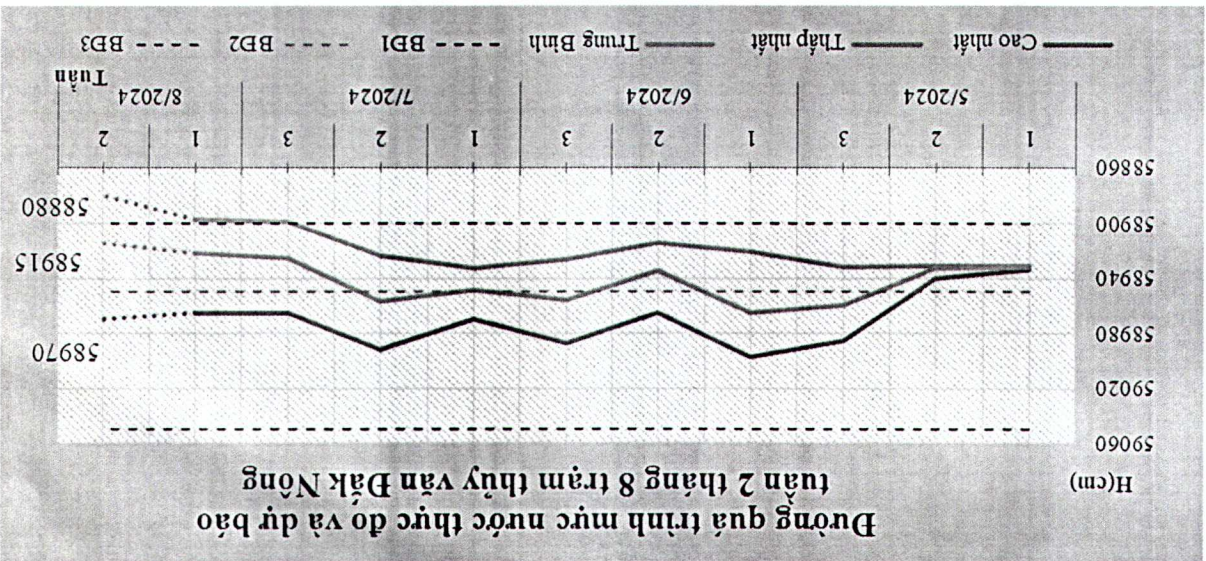
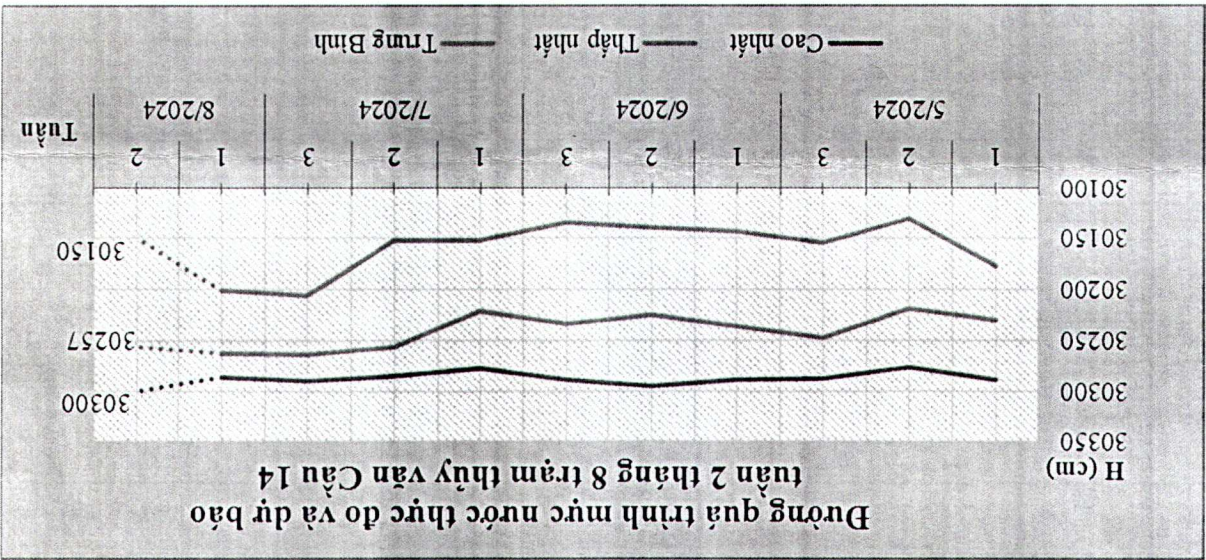
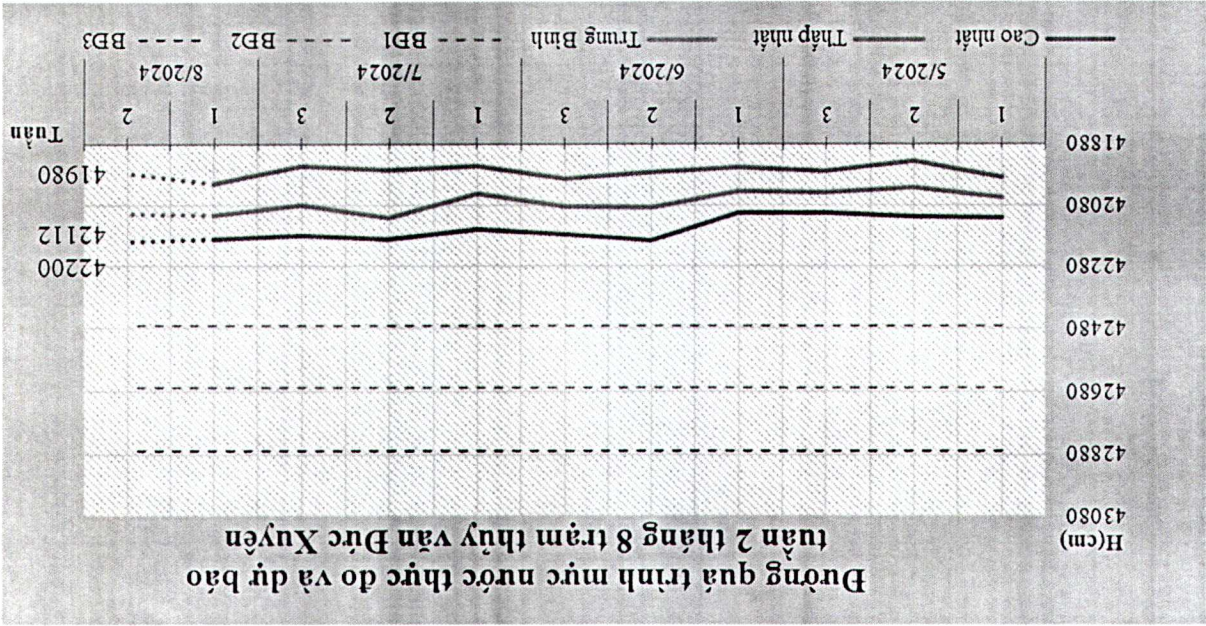
Phụ lục 1: Bảng số liệu khí tượng 10 ngày đầu tháng 8 năm 2024

| Yếu tố Trạm | Nhiệt độ không khí (°C) | | | | | Mưa | | Độ ẩm không khí (%) | | Số giờ nắng |
|--------------------|-------------------------|------|------|------|------|------------|---------|---------------------|-----------|-------------|
| | Ttb | Txb | Tntb | Tx | Tn | Lượng (mm) | Số ngày | Trung bình | Thấp nhất | Giờ |
| Cầu 14 | | | | | | 125,3 | 6 | | | |
| Đăk Nông | 25,1 | 30,9 | 22,1 | 30,5 | 20,9 | 11,8 | 7 | 94,1 | 71,0 | 6,3 |
| Đăk Mil | 24,2 | 30,5 | 21,8 | 28,7 | 21,0 | 20,0 | 6 | 84,0 | 61,0 | 19,3 |
| Đức Xuyên | | | | | | 89,7 | 5 | | | |
| Đăk Mâm | | | | | | 55,0 | 6 | | | |
| Đăk Drông | | | | | | 65,4 | 5 | | | |
| Nâm N'Jang | | | | | | 237,2 | 9 | | | |
| Quảng Khê | | | | | | 9,4 | 8 | | | |
| Kiến Đức | | | | | | 110,8 | 7 | | | |
| Đăk Ngo | | | | | | 65,6 | 9 | | | |
| Đăk Buk So | | | | | | 78,0 | 9 | | | |



Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

| Sông | Trạm | Yếu tố | Thực đo 10 ngày qua | | | Dự báo | | | | | | | | |
|----------|-----------|-----------------------|---------------------|----------|-----------|------------|----------|-----------|-------------|----------|-----------|-------------------|----------|-----------|
| | | | | | | 5 ngày đầu | | | 5 ngày cuối | | | Đặc trưng 10 ngày | | |
| | | | Trung bình | Cao nhất | Thấp nhất | Trung bình | Cao nhất | Thấp nhất | Trung bình | Cao nhất | Thấp nhất | Trung bình | Cao nhất | Thấp nhất |
| Đăk Nông | Đăk Nông | H (cm) | 58922 | 58965 | 58897 | 58905 | 58940 | 58880 | 58925 | 58970 | 58920 | 58915 | 58970 | 58880 |
| | | Q (m ³ /s) | 66.9 | 86.4 | 56.2 | 59.5 | 75.0 | 49.0 | 68.0 | 88.5 | 66.0 | 64.0 | 88.5 | 49.0 |
| Ea Krông | Cầu 14 | H (cm) | 30263 | 30287 | 30201 | 30250 | 30290 | 30150 | 30265 | 30300 | 30160 | 30257 | 30300 | 30150 |
| | | Q (m ³ /s) | 386 | 480 | 261 | 349 | 494 | 197 | 393 | 572 | 207 | 368 | 572 | 197 |
| Krông Nô | Đức Xuyên | H (cm) | 42114 | 42190 | 42011 | 42115 | 42190 | 41990 | 42110 | 42200 | 41980 | 42112 | 42200 | 41980 |



Phụ lục 2: Đường qua trình diễn biến mức nước thực đo và dự báo các trạm